

ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102636299 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2008 và thay đổi lần thứ 12 ngày 28/09/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm 2016)



TÓ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BẢO VIỆT

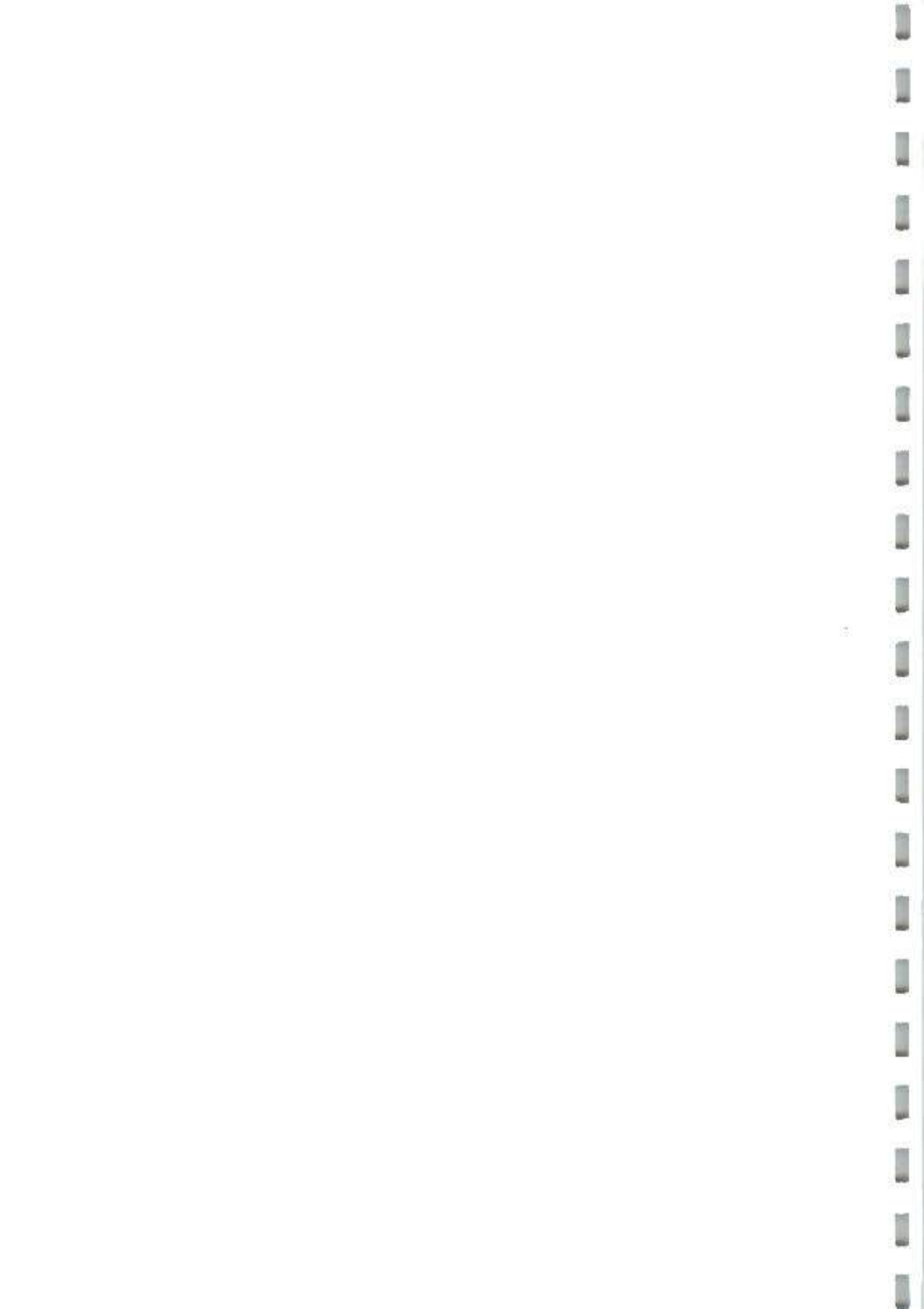
Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone	Điện thoại: (84-4) 3772 6966
Tầng 3, Tòa nhà TTC Số 19 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Fax: (84-4) 377 26989
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Điện thoại: (84-4) 3928 8080
Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Fax: (84-4) 3928 9888
từ ngày.....	

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Vũ Quang Hải - Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-4) 3772 6966



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102636299 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28/09/2015).

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

Phương thức chào bán: Bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:01 (tức 10 cổ phiếu cũ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Tổng số lượng chào bán: 600.000 cổ phần

Tổng giá trị chào bán: 6.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỜ CHỨC KIỂM TOÁN

❖ CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 6288 3568

Fax : (04) 6288 5678

Website : www.deloitte.com

TỜ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

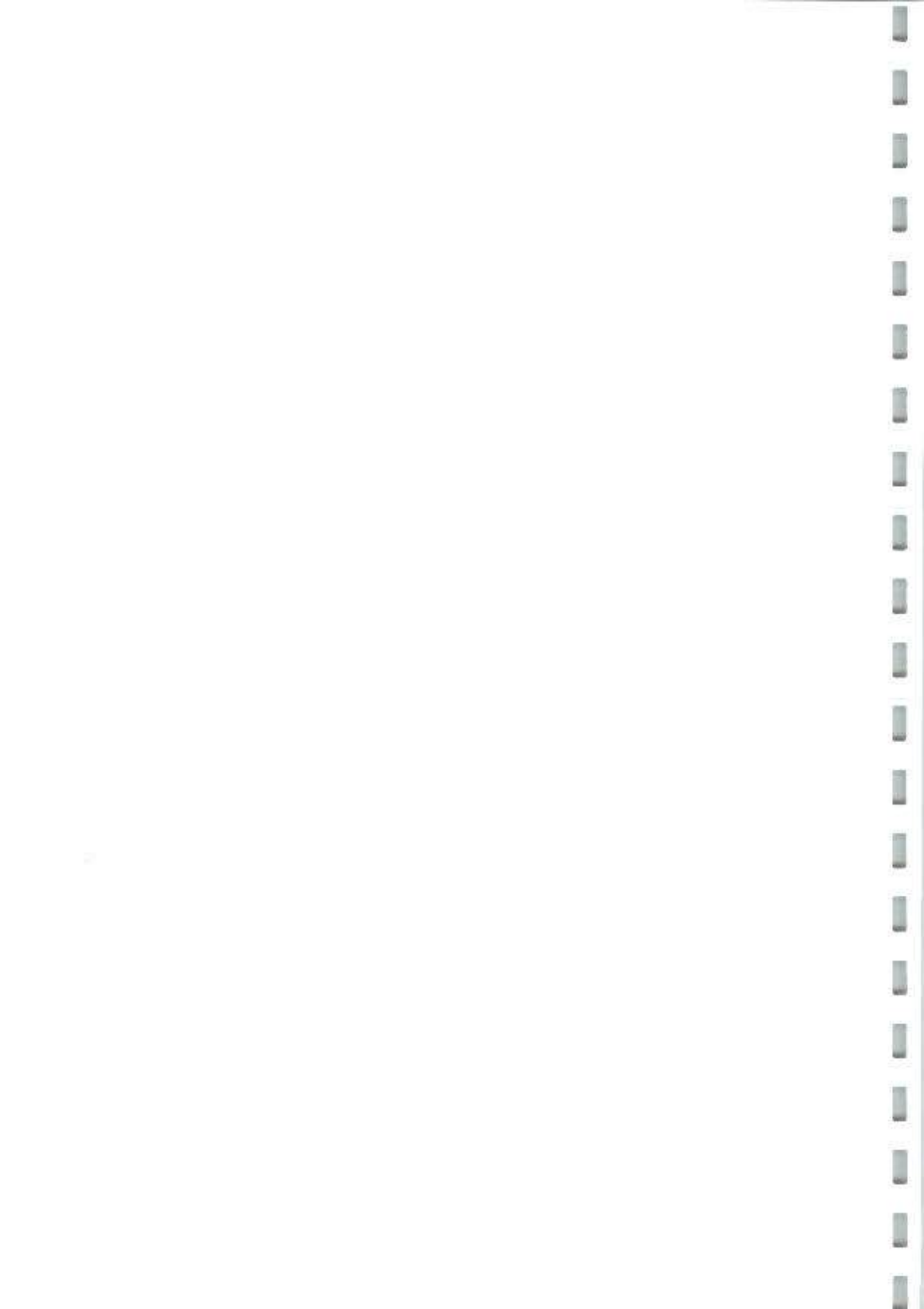
Địa chỉ : Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (+84.4) 3928 8080

Fax : (+84.4) 3928 9888

Website : www.bvsc.com.vn





MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về kinh tế	3
2. Rủi ro về pháp luật.....	4
3. Rủi ro đặc thù	4
4. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	4
5. Rủi ro của đợt chào bán.....	5
6. Rủi ro về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	5
7. Rủi ro quản trị Công ty.....	6
8. Rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Tổ chức phát hành	6
2. Tổ chức tư vấn.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	7
1. Giới thiệu chung về Công ty.....	7
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông	12
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty (tại thời điểm 15/03/2016)	12
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty	13
4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty (tại thời điểm 15/03/2016)	13
4.4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà công ty cp dịch vụ kỹ thuật mobifone đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty cp dịch vụ kỹ thuật mobifone:	14
5. Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ	14
6. Hoạt động kinh doanh.....	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây	18
8. Vị thế của Công ty so với doanh nghiệp khác trong cùng ngành	20
9. Chính sách đối với người lao động.....	22
10. Chính sách cổ tức	23
11. Tình hình tài chính.....	24
11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	24
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	26
12. Hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban kiểm soát, kế toán trưởng.....	27
12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	27
13. Tài sản giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015... 36	
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong thời gian tới	38
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	39
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của tổ chức phát hành	39
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá cả cổ phiếu phát hành	39

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	39
1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.....	39
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.	39
3. Số lượng cổ phiếu phát hành: 600.000 cổ phiếu (<i>Sáu trăm nghìn cổ phiếu</i>).	39
4. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	39
5. Phương pháp tính giá:.....	39
6. Phương thức phân phối.....	40
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	40
8. Đăng ký mua cổ phần.....	40
9. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành (<i>dự kiến đợt phát hành thành công 100%</i>).....	41
10. Xác định tỷ lệ thành công của đợt chào bán.....	42
11. Lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch UpCom:.....	42
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	42
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	42
14. Các loại thuế có liên quan.....	42
15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	42
VI. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN	43
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	43
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	43
IX. PHỤ LỤC	43

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế Việt Nam năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động mạnh: Thị trường hàng hóa quốc tế, đặc biệt là dầu thô giảm giá liên tục và giảm ở mức sâu trong những tháng qua, chủ yếu do nguồn cung tăng, tác động tích cực tới tăng trưởng của các nước nhập khẩu dầu nhưng đối với các nước xuất khẩu dầu, tăng trưởng bị ảnh hưởng do doanh thu xuất khẩu giảm. Bên cạnh đó, mối quan ngại lớn nhất trong thời gian qua là sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, khiến phần lớn các quốc gia châu Á phải đối mặt với áp lực phá giá tiền tệ để bảo đảm năng lực cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu. Ngoài ra, thị trường tiền tệ và cổ phiếu tại các nền kinh tế mới nổi đang chịu nhiều áp lực do các dòng vốn đầu tư giảm đáng kể...

Ở trong nước, giá dầu thế giới giảm mạnh đã khiến giá dầu trong nước giảm, tác động trực tiếp đến nền kinh tế và ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xem xét ở khía cạnh tích cực thì giá dầu giảm là cơ hội để hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong nước giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, thúc đẩy tiêu dùng xã hội. Xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự giảm giá đồng Nhân dân tệ và các đồng tiền của nhiều nước khác trên thế giới.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 đạt 6,68% so với năm 2014, cao hơn hẳn mục tiêu 6,2% đề ra từ đầu năm. Trên thực tế, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, an sinh xã hội được giữ vững. Bên cạnh đó, một số điểm sáng của nền kinh tế là những yếu tố tích cực góp phần thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2015. Trước hết, sản xuất công nghiệp đang hồi phục mạnh mẽ, liên tục khiến nhịp độ công nghiệp sôi động, tạo đầu ra cho xuất khẩu và việc làm, nguồn thu cho xã hội. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2015 tăng 9,8% so với năm 2014, cao hơn nhiều so với mức tăng 7,6% của năm 2014. Trong mức tăng chung, ngành khai khoáng tăng 6,5%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,4%; riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,6%. Nhìn chung, đến nay, chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp có xu hướng gia tăng và mức tồn kho giảm dần qua các tháng. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm sáng nêu trên thì có một điểm cần lưu ý là tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) tăng rất thấp, là kỷ lục so với 14 năm trở lại đây. CPI tháng 12-2015 chỉ tăng 0,02% so với tháng trước và cả năm tăng 0,63% so với năm 2014. Điều này cho thấy sức mua của nền kinh tế có xu hướng giảm, từ đó cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Như vậy, bên cạnh những tín hiệu tốt của nền kinh tế góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Mobifone nói riêng thì vẫn tiềm ẩn các yếu tố rủi ro có thể làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không đúng các văn bản pháp luật đối với hoạt động Công ty. Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành nhìn chung còn chưa thật sự nhất quán và ổn định, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập. Chính vì vậy, việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới... liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty có ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Thị trường Công nghệ thông tin - viễn thông Việt Nam được đánh giá là thị trường có tốc độ phát triển nhanh trên thế giới. Do đó, viễn thông đã trở thành một thị trường hấp dẫn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chính vì vậy, nó kéo theo nhiều người muốn gia nhập thị trường, từ đó tạo nên tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường nhằm tranh giành thị phần. Do đó, những doanh nghiệp thuộc ngành công nghệ thông tin - viễn thông sẽ khó tránh khỏi những rủi ro do thị trường cạnh tranh mang lại. Vì vậy, quản trị rủi ro cũng là công tác cần thiết để các doanh nghiệp phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn.

Ngoài ra, đặc thù của MFS là số lượng nhân sự lớn nên bị ảnh hưởng rất nhiều khi có sự biến động trong các chính sách của Nhà nước về tiền lương và bảo hiểm cũng như các chế độ, chính sách khác cho người lao động.

4. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Sau khi hoàn tất đợt chào bán, số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân của Công ty sẽ được tăng lên, ảnh hưởng đến EPS (thu nhập trên mỗi cổ phần) và Book value (giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần) của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015	24.501.130.165
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 (dự kiến) (đồng)	19.734.000.000
3	Nguồn vốn thuộc chủ sở hữu tại 31/12/2015 (đồng)	115.325.782.265
4	Nguồn vốn thuộc chủ sở hữu dự kiến tại 31/12/2016 (đồng)	127.859.782.300
5	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước thời điểm phát hành (cổ phiếu)	6.000.000
6	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	600.000
7	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành (cổ phiếu): $\{-(5)+(6)\}$	6.600.000

STT	Nội dung	Giá trị
8	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm 2016 (cổ phiếu) (*)	6.300.000
9	EPS trước phát hành (đồng/cp) $\{=(1)/(5)\}$	4.084
10	EPS sau phát hành (đồng/cp): $\{=(2)/(8)\}$	3.132
11	BV trước khi phát hành (đồng/cp): $\{=(3)/(4)\}$	19.221
12	BV sau khi phát hành (dự kiến tại 31/12/2016) (đồng/cp): $\{=(4)/(8)\}$	20.295

Ghi chú:

(*): Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền trong năm 2016 được tính như sau:

- Tính đến trước 30/06/2016, dự kiến số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty là 6.000.000 cổ phiếu.

+ Sau thời điểm 30/06/2016, dự kiến số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty là 6.600.000 cổ phiếu.

Do đó, bình quân số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2016 là:

$$(6.000.000 + 6.600.000)/2 = 6.300.000 \text{ cổ phiếu.}$$

- EPS của Công ty sau phát hành dự kiến giảm so với trước phát hành (từ 4.084 đồng/cổ phần xuống 3.132 đồng/cổ phần).
- BV của Công ty sau phát hành dự kiến tăng so với trước phát hành (từ 19.221 lên 20.295 đồng/cổ phần).

5. Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt huy động vốn lần này, Công ty sẽ phát hành cho cổ đông hiện hữu. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua ngày 08/04/2015, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Đồng thời, ĐHĐCĐ cũng đã thông qua phương án xử lý số cổ phiếu không phát hành hết: ủy quyền cho HĐQT chủ động phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do đó, khả năng thành công của đợt chào bán này là rất cao. Tuy nhiên, trong trường hợp do một số nguyên nhân khách quan dẫn đến đợt chào bán không đạt tỷ lệ thực hiện quyền như mong muốn, và số tiền thu về không đạt được như dự kiến, Công ty sẽ bổ sung nguồn tài trợ cho dự án thông qua các hình thức khác như vay tín dụng ngân hàng.

6. Rủi ro về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán này sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ các dự án trọng tâm giai đoạn 2016 – 2017 (dự án cho thuê thiết bị truyền dẫn viba năm 2016, dự án cho thuê Trung tâm dữ liệu Data Center). Do đó, Công ty có thể gặp những rủi ro như sử dụng nguồn vốn kém hiệu quả. Tuy nhiên, Công ty đã có những tính toán và kế hoạch cẩn trọng trong việc sử dụng vốn, do đó rủi ro này được đánh giá là khá nhỏ.

7. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Tuy nhiên, các cổ đông nhỏ lẻ bên ngoài, thậm chí ngay cả các cổ đông là tổ chức đầu tư, cổ đông lớn, các chuyên gia phân tích cũng chưa thể nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này.

Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp. Xu hướng này bao gồm cả việc các doanh nghiệp sẵn sàng đầu tư một phần nguồn lực nhằm nâng cao mối liên hệ giữa việc chấp nhận rủi ro và thu nhập của doanh nghiệp, đồng thời việc thiết lập quản trị rủi ro đủ mạnh là một trong những vấn đề quan trọng và cấp bách ở cấp độ quản lý của doanh nghiệp.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của Công ty cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của Công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị Công ty và quan tâm đến quản trị Công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

8. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hoá hoạn, khủng bố v.v... là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Quang Hải	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tú	Kế toán trưởng
Ông Lê Đức Mạnh	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật:

Ông Nhữ Đình Hòa	Chức vụ: Tổng giám đốc
------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần

Chúng khoán Báo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, MFS:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone
Mobifone service:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
HDQT:	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng Cổ đông
DNNN:	Doanh nghiệp nhà nước
BCTC:	Báo cáo tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone
- Tên giao dịch quốc tế: Mobifone Servicee ISC
- Tên viết tắt: Mobifone Service

- Logo Công ty: 

- Vốn điều lệ hiện tại: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-4) 3772 6966 Fax: (84-4) 377 26989
- Website: www.mobifoneservice.com.vn.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636299 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28/09/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Dịch vụ chăm sóc khách hàng qua điện thoại,
 - Xây dựng nhà trạm BTS, cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông.

- Lắp đặt, bảo dưỡng thiết bị viễn thông, tư vấn, tổ chức thực hiện.
- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và Internet.
- Kinh doanh thẻ cào các mạng.
- Thanh toán điện tử.
- Kinh doanh thương mại các sản phẩm viễn thông.
- Dịch vụ hỗ trợ văn phòng.

- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Vũ Quang Hải - Tổng Giám đốc.

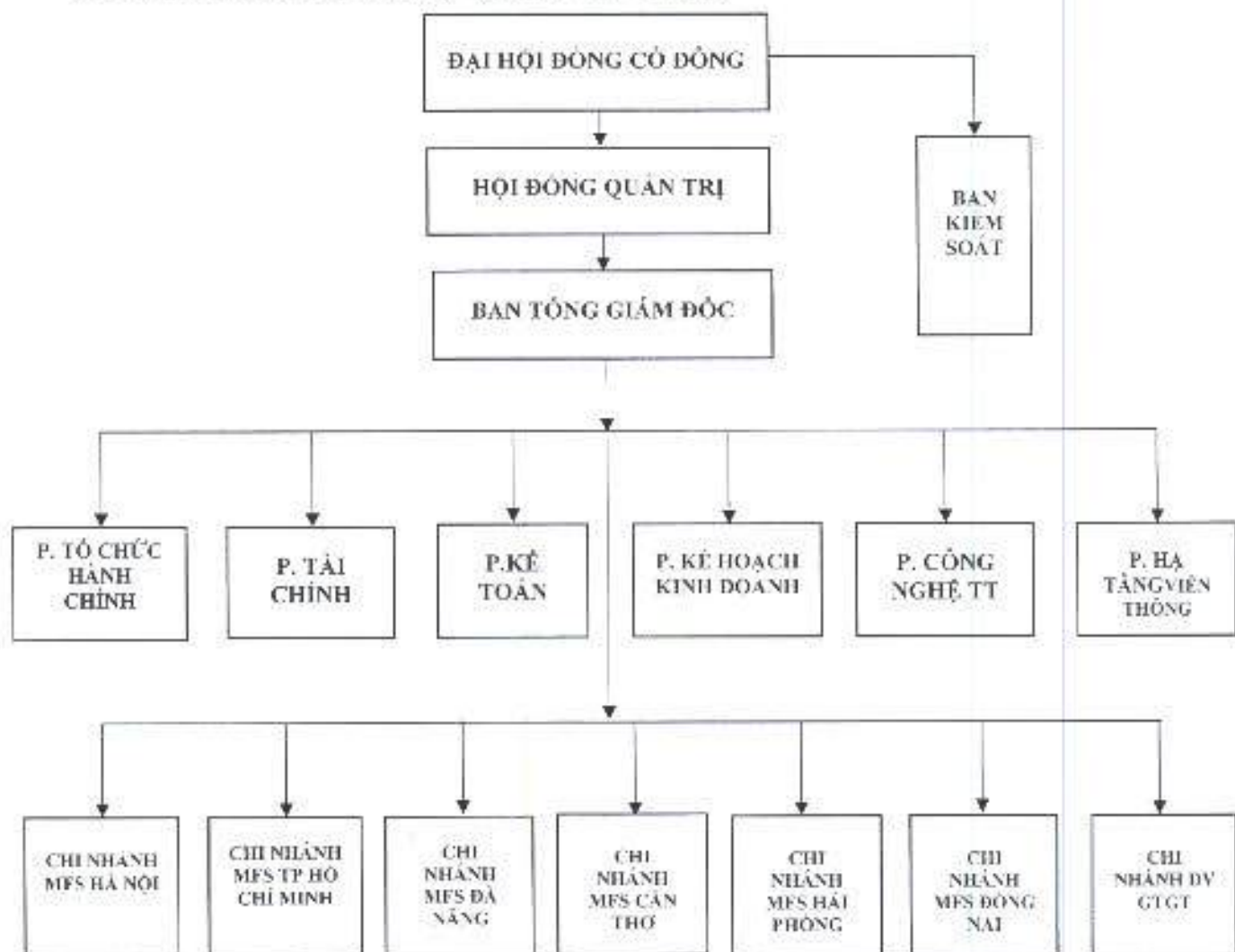
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Mobifone (MOBIFONE SERVICE) được thành lập ngày 28/01/2008 với mục đích tập trung sức mạnh nguồn vốn huy động được từ các cổ đông sáng lập để kinh doanh các dịch vụ thuộc lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin.

Năm	Thành tựu
Năm 2008	- Ngày 28/01/2008: Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động được thành lập chuyên cung cấp dịch vụ Hạ tầng - Viễn thông. - Tháng 12/2008: Hoàn thành xây dựng 150 trạm BTS.
Năm 2009	- Tháng 3/2009: Thành lập 02 Chi nhánh đặt tại Hải Phòng và Cần Thơ. - Cung cấp dịch vụ Chăm sóc khách hàng.
Năm 2010	- Thành lập Đài Inbound, Đài Outbound cung cấp dịch vụ Chăm sóc khách hàng đặt tại Hà Nội. - Thành lập 03 Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đồng Nai. - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên nền tảng thiết bị di động.
Năm 2011	- Cung cấp dịch vụ Phân phối mã thẻ, Airtime, thẻ cào và dịch vụ Thanh toán điện tử.
Năm 2012	- Tháng 6/2012: Thành lập tổng đài 9080 chuyên cung cấp dịch vụ giải đáp thông tin kinh tế - xã hội. - Hợp tác với ngân hàng HSBC trong lĩnh vực gọi ra chào bán sản phẩm dịch vụ tài chính.
Năm 2013	- Triển khai hệ thống Contact Center tập trung (IPCC) tại 2 node Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. - Đầu tư 300 tuyến Viba cho thuê. - Cung cấp dịch vụ Hạ tầng Call Center cho Ngân hàng ANZ với 120 bàn ĐT.

Năm	Thành tựu
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 16/05/2014, Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật và hạ tầng mạng thông tin di động chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Mobifone - Tháng 06/2014 Cung cấp dịch vụ Hỗ trợ văn phòng. - Cung cấp hạ tầng hệ thống Call Center cho Prudential với 100 bản ĐTV
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư 410 tuyến Viba cho thuê. - Đưa tổng đài Chăm sóc khách hàng bằng tiếng đồng bào (8 thứ tiếng) vào phục vụ khách hàng toàn mạng MobiFone. - Phát triển các dịch vụ Giá trị gia tăng mới như Mbook và các chương trình khuyến mại,... - Cải tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại tại Văn phòng Công ty và văn phòng các chi nhánh. - Nâng cao, phát triển các giải pháp mới cho dịch vụ Chăm sóc khách hàng. - Triển khai mới 76 bản điện thoại viên cho dự án Prudential.

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ làm việc tương đương nhiệm kỳ HĐQT.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc (TGD) Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ tối đa 5 năm, gồm: Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản trị.

Các Phòng nghiệp vụ và chức năng nhiệm vụ:

Các phòng, ban thuộc Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty:

- Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện các lĩnh vực công tác được giao thống nhất trong toàn Công ty;
- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện những nhiệm vụ được giao theo sự phân công của Tổng Giám đốc;
- Xây dựng, soạn thảo các văn bản theo chỉ thị, quyết định của Tổng Giám đốc đúng với Nghị quyết Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty cổ phần và Pháp luật hiện hành của Nhà nước;
- Các phòng, ban có cấp trưởng, 01-02 cấp phó và 1 số nhân viên. Cấp trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, cấp phó giúp việc và chịu trách nhiệm trước cấp trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng ban

➤ Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng Tổ chức – Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về các lĩnh vực, công tác: tổ chức, cán bộ, đào tạo, lao động, tiền lương, chính sách xã hội, y tế, tổng hợp, pháp chế, thư ký Công ty, công tác Đảng, Công đoàn, thi đua khen thưởng, bảo vệ an ninh quốc phòng, bảo hộ lao động và lĩnh vực hành chính.

➤ Phòng Kế toán

Phòng Kế toán là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ công tác kế toán, thống kê, chấp hành các luật thuế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về các lĩnh vực: công tác xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật; công tác kinh doanh; Quản lý công tác đầu tư - xây dựng.

➤ Phòng Tài chính

Phòng Tài chính là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ công tác tài chính của Công ty; quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty; phân tích, đánh giá sử dụng hiệu quả nguồn vốn (chi phí, đầu tư) và các hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả hoạt động tài chính; thẩm định tài chính, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, chi phí; thu xếp nguồn vốn cho các dự án đầu tư; thẩm tra quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành; kiểm soát các rủi ro trong quá trình triển khai các chính sách kinh doanh; quản lý vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

➤ Phòng Hạ tầng – Viễn thông

Phòng Hạ tầng – Viễn thông là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về các lĩnh vực đầu tư phát triển; quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, bảo dưỡng và kinh doanh hệ thống Hạ tầng viễn thông và hệ

thống thiết bị viễn thông (sau đây gọi chung là các hệ thống) của Công ty.

➤ **Phòng Công nghệ thông tin**

Phòng Công nghệ Thông tin là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về lĩnh vực đầu tư, phát triển Công nghệ Thông tin; quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, bảo dưỡng và kinh doanh hệ thống Công nghệ Thông tin (hệ thống Call Center, hệ thống cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng, mạng tin học, các hệ thống công nghệ thông tin khác).

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty (tại thời điểm 15/03/2016)

a. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMTND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ nắm giữ
Tổng công ty Viễn thông Mobifone	Tòa nhà MOBIFONE, Lô VP1, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0100686209	1.920.000	32,00
Đỗ Thị Hiền	47 Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.	012511218	427.200	7,12
Công ty TNHH Thiên Việt	Phòng 1001 - 1002 - 1005, Lô B, Tòa Nhà LICOGI 13, Đường Khuất Duy Tiến, P Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0100234876	384.000	6,40

Nguồn: CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone

b. Danh sách những người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Tên cổ đông	Người có liên quan của cổ đông	Mối quan hệ với cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ nắm giữ
Tổng công ty Viễn thông Mobifone	I. Nguyễn Đình Chiến	Thành viên Hội đồng thành viên	3.000	0,05%

Tên cổ đông	Người có liên quan của cổ đông	Mối quan hệ với cổ đông	Số cổ phần năm giữ (cp)	Tỷ lệ năm giữ
	2. Hồ Tuấn	Phó Tổng giám đốc	1.320	0.02%
	3. Nguyễn Đăng Nguyên	Phó Tổng giám đốc	2.160	0.04%
	4. Nguyễn Bảo Long	Phó Tổng giám đốc	2.400	0.04 %
	5. Lê Văn Thơ	Kế toán trưởng	2.160	0.04 %
Đỗ Thị Hiền	Đỗ Thị Hiền	Em gái	24.000	0.40 %
Công ty TNHH Thiên Việt	Không có.			

Nguồn: CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102636299 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28/09/2015, cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty (tại thời điểm 15/03/2016)

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước				
Tổ chức	4	2,688,000	26,880,000,000	44.8%
Cá nhân	1.263	3,312,000	33,120,000,000	55.2%
Nước ngoài				
Tổ chức	0	0	0	0
Cá nhân	0	0	0	0
Tổng	1.267	6,000,000	60,000,000,000	100%

Nguồn: CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone

4.4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Mobifone đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone:

- Công ty mẹ: không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát đối với Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone: Tổng công ty Viễn thông Mobifone,
- CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone không có công ty con và không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại công ty khác.

5. Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ

STT	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	T12/2009	5,413 tỷ	40 tỷ	Cán bộ công nhân viên Công ty	NQ ĐHĐCĐ số 0909/2009/ĐHĐCĐ/MBT ngày 22/07/2009
2	T12/2010	10 tỷ	50 tỷ	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược	NQ ĐHĐCĐ số 178/2010/NQ/ĐHĐCĐ/MBT ngày 01/11/2010
3	T6/2014	10 tỷ	60 tỷ	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2014/MBT ngày 15/04/2014 NQ HĐQT số 26/NQ/HĐQT ngày 25/04/2014 Văn bản số 3343/UBCK-QLPH ngày 03/06/2014

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Doanh thu, lợi nhuận hoạt động sản xuất, kinh doanh

a. Doanh thu theo từng mảng hoạt động

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Quý I/2016	
	Giá trị (VNĐ)	% DT (%)	Giá trị (VNĐ)	% DT (%)	Giá trị (VNĐ)	% DT (%)
Doanh thu cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông	49.740.891.357	14,26	56.169.209.390	13,63	13.601.990.684	11,05
Doanh thu cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng	130.491.600.455	37,42	129.434.060.484	31,42	32.483.851.919	26,38
Doanh thu cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	132.755.227.739	38,07	209.386.301.563	50,83	69.601.290.295	56,52
Doanh thu khác	35.710.549.072	10,24	16.964.989.495	4,12	7.452.869.982	6,05
Tổng cộng	348.698.268.623	100	411.954.560.932	100	123.140.002.880	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Mobifone)

b. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế theo từng mảng hoạt động

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Quý I/2016	
	Giá trị (VNĐ)	% LN (%)	Giá trị (VNĐ)	% LN (%)	Giá trị (VNĐ)	% LN (%)
Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông	12.374.003.304	22,88	14.188.218.509	22,59	3.686.280.228	17,13
Cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng	17.618.523.661	32,57	15.504.423.091	24,68	5.623.843.500	26,13
Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	23.486.218.039	43,42	32.434.229.765	51,63	12.184.878.892	56,62
Dịch vụ khác	611.504.224	1,13	694.206.283	1,11	23.948.661	0,11
Tổng cộng	54.090.249.228	100	62.821.077.648	100	21.518.951.281	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Mobifone)

Kết quả doanh thu - lợi nhuận của Công ty trong những năm qua cho thấy trong các mảng hoạt động của Công ty, hoạt động cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ chăm sóc khách hàng chiếm tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận cao nhất.

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của công ty

Công ty MobiFone Service có các trạm BTS cho thuê, với hợp đồng cho thuê ổn định trong 10 năm tại các Trung tâm Thông tin di động khu vực trực thuộc Công ty Thông

tin di động nên doanh thu hàng năm của mảng cho thuê CSHT vẫn ổn định.

Với mục tiêu xác định dự án cho thuê thiết bị Viba là dự án trọng điểm trong năm 2013, Công ty Mobifone Service đã tập trung triển khai hoàn thành 300 tuyến Viba cho VMS thuê sử dụng tạo cơ sở để phát triển mảng dịch vụ Viễn thông trong năm 2014 và các năm tiếp theo. Theo đó, doanh thu từ dự án này đạt 6,8 tỷ đồng, chiếm hơn 40% tổng doanh thu của mảng dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông năm 2013.

Song song với việc triển khai dự án cho thuê thiết bị Viba, Công ty Mobifone Service đã tiến hành triển khai các dự án khác như: đo kiểm dịch vụ VAS, đo kiểm chất lượng mạng, lắp đặt BTS, viba. Doanh thu từ các dự án này chiếm gần 60% tổng doanh thu của mảng dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.

Năm 2015, Công ty MobiFone Service đã đầu tư thêm các thiết bị nâng cấp hệ thống tổng đài chăm sóc khách hàng, mua sắm các thiết bị phát triển kinh doanh dịch vụ GTGT và các thiết bị văn phòng nhằm tạo cơ sở cho hoạt động sản xuất kinh doanh mở rộng những năm sau.

6.3. Hoạt động marketing

Hoạt động marketing là một trong những hoạt động khá quan trọng đối với các công ty nói chung và Mobifone Service nói riêng. Nhận thức được điều này, Công ty luôn chú trọng đầu tư và đẩy mạnh hoạt động này.

Với tầm nhìn “Mobifone Service hướng tới là đơn vị quen thuộc, tin cậy, thân thiện trong tổ chức và cung cấp các dịch vụ trợ giúp cho người dùng thiết bị di động” và sứ mệnh “Làm cho cuộc sống thuận tiện hơn với thiết bị di động”, Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MOBIFONE cam kết luôn cung cấp dịch vụ, sản phẩm có chất lượng cao, thoả mãn nhu cầu của khách hàng và không ngừng cải tiến chất lượng đáp ứng những đòi hỏi mới của thị trường.

Để thực hiện các cam kết trên, Công ty hoạt động dựa trên các nguyên tắc sau:

- Luôn quan hệ chặt chẽ với khách hàng để nắm bắt nhu cầu và đảm bảo sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.
- Khuyến khích sáng tạo, tinh thần làm việc tập thể, cùng trao đổi kinh nghiệm, phát triển kỹ năng, tạo mọi cơ hội đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.4. Thương hiệu và đối tượng sở hữu trí tuệ

Logo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone:



Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện thủ tục để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu với cục sở hữu trí tuệ.

6.5. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

STT	Tên hợp đồng	Ký hiệu	Trị giá (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
1	Hợp đồng thuê dịch vụ CSKH qua điện thoại	2201/2014/HĐKT/VMS5-MOBITECHS	16,5	2014	2014	Cung cấp dịch vụ Call Center	Công ty thông tin di động
2	Hợp đồng thuê dịch vụ CSKH qua điện thoại	2201/2014/HĐKT/VMS5-MOBITECHS	24,8	2014	2015	Cung cấp dịch vụ Call Center	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone
3	Hợp đồng cung cấp giải pháp mở rộng dung lượng Dịch vụ Liveinfo trên mạng TTDD MobiFone	15/2010/VMS-MOBITECS-SVTECH	36		2014	Cung cấp giải pháp mở rộng dung lượng Dịch vụ Liveinfo trên mạng TTDD MobiFone	Trung tâm Dịch vụ Đa phương tiện và giá trị gia tăng MobiFone
			23.5	2010	2015		
4	Hợp đồng hợp tác cung cấp chương trình "Xe sang đón tết"	113-2014/HĐ/VAS-MFS	4.4	2014	2014	CTKM Xe sang đón tết	Trung tâm Dịch vụ Đa phương tiện và giá trị gia tăng MobiFone
			14.7		2015		
5	Hợp đồng cung cấp dịch vụ "Ứng trước Airtime cho khách hàng" (Fast Credit) trên mạng MobiFone	01-2014/VMS-Mobitechs	25.6	2014	2014	Dịch vụ Ứng trước Airtime cho khách hàng	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone
6	Hợp đồng cung cấp dịch vụ "Ứng trước Airtime cho khách hàng"	01/2015/FC/MOBIFONE-MOBIFONE SERVICE	88	2015	2015	Dịch vụ Ứng trước Airtime cho khách hàng	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone

STT	Tên hợp đồng	Ký hiệu	Trị giá (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
	hàng" (Fast Credit) trên mạng MobiFone						
7	Hợp đồng hợp tác cung cấp chương trình "Tỷ phú mùa hè"	14-2015/HĐ/VAS-MBS	TPMH: 11,8 tỷ TSDV: 32,6 tỷ	2015	2015	Cung cấp CTKM Tỷ phú mùa hè, Thu sang đón vàng, Nhịp sống sôi động	Trung tâm Dịch vụ Đa phương tiện và giá trị gia tăng MobiFone
8	Cho thuê truyền dẫn Viba	0904/2015/HĐ-TTMLMN-MFS	10,3 tỷ	2015	2015	Dịch vụ cho thuê truyền dẫn Viba	Trung tâm mạng lưới MobiFone Miền Nam
9	Cho thuê truyền dẫn Viba	1104/2015/HĐ-TTMLMN-MFS	11,1 tỷ	2015	2015	Dịch vụ cho thuê truyền dẫn Viba	Trung tâm mạng lưới MobiFone Miền Nam

Nguồn: Công ty Cổ phần dịch vụ Kỹ thuật Mobifone

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/ giảm	Quý 1/2016
Tổng giá trị tài sản	261.244.221.273	246.249.293.832	-5,74%	266.766.779.622
Vốn chủ sở hữu	101.621.377.811	115.325.782.265	13,49%	125.008.898.285
Doanh thu thuần	348.698.268.623	411.954.560.932	18,14%	123.140.002.880
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.967.702.868	32.883.340.024	13,52%	12.413.751.308
Lợi nhuận khác	18.662.153.705	(156.787.660)	NA	500.000
Lợi nhuận trước thuế	47.629.856.573	32.726.552.364	-31,29%	12.414.251.308
Lợi nhuận sau thuế	35.396.725.711	24.501.130.165	-30,78%	9.683.116.020
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.899	4.084	-30,77%	NA
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế	20,34%	36,73%	80,58%	NA

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC quý 1 năm 2016 của MFS)

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Quý 1/2016	
		Giá trị (nghìn đồng)	% D.Thu	Giá trị (nghìn đồng)	% D.Thu	Giá trị (nghìn đồng)	% D.Thu
1	Giá vốn hàng bán	294.608.019	84,49%	349.133.483	84,75%	101.621.052	82,52%
2	Chi phí bán hàng	2.414.880	0,69%	7.713.247	1,87%	3.683.096	2,99%
3	Chi phí QLDN	16.310.328	4,68%	17.934.435	4,35%	4.692.070	3,81%
4	Chi phí tài chính	7.184.507	2,06%	6.479.030	1,57%	1.100.278	0,89%
5	Chi phí khác	4.752.397	1,36%	389.002	0,09%	0	0,00%
	Tổng cộng	325.270.131	93,28%	381.649.197	92,64%	111.096.496	90,22%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC quý I năm 2016 của MFS)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

a. Thuận lợi

- Về định hướng, chỉ đạo:
 - Được sự quan tâm của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (Công ty thông tin di động) trong việc định hướng, giao việc.
 - Các thành viên hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện.
- Về nội lực:
 - Bộ máy tổ chức đã đi vào ổn định, các nhân sự chủ chốt đã dần ổn định và phát huy khả năng.
 - Các mảng dịch vụ cung cấp đã trải qua nhiều năm kinh nghiệm triển khai. Công tác vận hành dự án, vận hành dịch vụ tốt hơn, tiết kiệm nguồn lực hơn.
 - Về sản phẩm dịch vụ: Một số dự án đã nghiên cứu, thử nghiệm, nay được đưa vào chính thức, giúp doanh thu tăng trưởng tốt, như:
 - Dịch vụ Giá trị gia tăng: Fast Credit, các chương trình KM trùng thưởng.
 - Dịch vụ Chăm sóc khách hàng: bán các dịch vụ GTGT thông qua hệ thống mSocial).
 - Dịch vụ Hạ tầng viễn thông: Bán trạm BTS và đầu tư lắp đặt các hộp viba phục vụ truyền dẫn của MobiFone.
 - Về nguồn nhân lực: Công ty rất chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực. Công ty có một qui trình đào tạo và đội ngũ đào tạo chuyên nghiệp sẵn sàng cung ứng một lượng nhân công chuyên nghiệp lành nghề.
- Các yếu tố bên ngoài khác:
 - Nhu cầu sử dụng các dịch vụ CSKH của các doanh nghiệp bên ngoài bắt đầu

lớn dần. MobiFone Service đã có thêm những hợp đồng với khối ngân hàng (ANZ) và bảo hiểm (Prudential).

b. Khó khăn

- Ảnh hưởng của lạm phát dẫn đến nhu cầu sử dụng các dịch vụ nhà mạng của các thuê bao giảm. Từ đó gián tiếp ảnh hưởng đến MobiFone Service.
- Việc tái cơ cấu tổ chức cần có một thời gian để ổn định và phát huy tác dụng.

8. Vị thế của Công ty so với doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành:

- Đối với mảng dịch vụ chăm sóc khách hàng:
 - Mobifone Service là một trong 3 đơn vị cung cấp dịch vụ CSKH cho MobiFone. So với 2 đơn vị còn lại, MFS luôn đi tiên phong trong các công tác phong trào, ổn định nhân sự và nâng cao chất lượng nhân sự.
 - Trong thị trường ngành, MFS hướng tới là doanh nghiệp Chăm sóc khách hàng thuộc top 3 Việt Nam.
- Đối với mảng VAS: Mobifone Service đứng top 2 trong số các công ty cung cấp dịch vụ cho Tổng công ty viễn thông Mobifone cả về số lượng dịch vụ cũng như doanh thu ghi nhận.

Một số lợi thế cạnh tranh của Công ty:

- Tổng công ty viễn thông MobiFone, một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong thị trường viễn thông, hiện là cổ đông nắm quyền kiểm soát đối với Mobifone Service (sở hữu 32% vốn cổ phần của MFS). Do đó, Mobifone Service cũng nhận được khá nhiều hỗ trợ từ Mobifone.
- Nguồn lao động trực tiếp đông đảo (hơn 800 lao động trực tiếp), là điểm tựa, là lợi thế cạnh tranh của MobiFone Service trong việc sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho Tổng công ty Viễn thông MobiFone và khách hàng ngoài khác những dịch vụ chất lượng, giá thành tốt.
- Mobifone Service có 6 Chi nhánh khu vực trải dài trên toàn quốc, lợi thế về mặt địa lý này giúp MFS tiếp cận khách hàng tại địa phương tốt hơn.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Xu hướng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là xu thế tất yếu. Chính phủ và Bộ Thông tin Truyền thông đã sớm nhận ra điều này và đã có những chỉ đạo quyết liệt bằng các quy hoạch, định hướng ngành nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, các ngành sản xuất tại Việt Nam. Do vậy, Công ty định hướng phát triển và ứng dụng mạnh công nghệ thông tin là một định hướng đúng đắn theo các định hướng phát triển của ngành nhằm đem lại giá trị doanh thu tăng

vượt trội cho Công ty.

Thế giới đang đứng trước xu hướng công nghệ và toàn cầu hóa trong đó thế giới ngày càng gắn kết với nhau thành một thị trường toàn cầu và một ngôi làng chung trong đó tất cả mọi quốc gia, mọi người dân đều có thể tham gia vào thị trường toàn cầu hóa và mạng thông tin. Kỷ nguyên toàn cầu hóa ngày nay được xây dựng nhờ công nghệ thông tin và viễn thông. Trong chiến lược của các tập đoàn lớn đều đề cập tới xu hướng phát triển công nghệ liên quan đến công nghệ thông tin và viễn thông (đi động không giới hạn, không dây băng rộng ...). Đặc biệt xu hướng của thế giới là xu hướng dịch chuyển từ thương mại sang dịch vụ nơi tỷ trọng tri thức giữ vai trò quyết định.

Đối với thị trường Việt nam, trong sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế và những xu hướng công nghệ và toàn cầu hóa, ngành Công nghệ thông tin và viễn thông cũng đang ở giai đoạn phát triển vũ bão với tốc độ phát triển gấp nhiều lần so với tốc độ phát triển chung của thế giới. Hàng loạt văn bản, chính sách từ Chỉ thị của TW Đảng, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng cho đến các văn bản của các bộ, ngành, địa phương đã ra đời với nhiều chính sách ưu đãi và các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngành công nghiệp phần mềm.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:

a. Định hướng phát triển của Công ty

Công ty MobiFone Service được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn của các cổ đông có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh với 03 lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ chăm sóc khách hàng, Dịch vụ Giá trị Gia tăng và Dịch vụ Hạ tầng viễn thông. Công ty luôn chú trọng việc tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đưa Công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như các cổ đông và thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty còn định hướng phát triển, cung cấp các dịch vụ Mobile Marketing, Truyền hình di động, Video Streaming, Cổng thanh toán điện tử và Thương mại điện tử. Bên cạnh đó, Công ty còn dự kiến thành lập Trung tâm Xử lý khủng hoảng truyền thông (SMCC), đồng thời, đẩy mạnh phát triển một số dịch vụ tiện ích để chăm sóc khách hàng cao cấp của MobiFone.

b. Đánh giá sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với xu hướng phát triển chung của ngành, Nhà nước và thế giới

Từ trước đến nay, ngành công nghệ thông tin – viễn thông luôn được xem là một ngành quan trọng và đi cùng với sự phát triển của đất nước. Nhận thức được điều này,

Công ty không ngừng phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, liên tục đầu tư để phát triển các dịch vụ sẵn có cũng như nghiên cứu để đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành.

Với những định hướng phát triển trên đây của Công ty, có thể nói định hướng phát triển của Công ty trong hoạt động kinh doanh hoàn toàn phù hợp với định hướng của chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 29/02/2016 là 920 người. Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
A. Loại hợp đồng lao động	920	100%
- HDLĐ không xác định thời hạn	49	5.33%
- HDLĐ ngắn hạn (từ 1 đến 3 năm)	245	26.63%
- HDLĐ ngắn hạn (dưới 1 năm)	626	68.04%
B. Trình độ đào tạo	920	100%
- Đại học và trên đại học	435	47.28%
- Trung cấp	426	46.31%
- Công nhân	59	6.41%

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone)

Chính sách đối với người lao động:

Được thể hiện tại Thỏa ước lao động tập thể đã được Chủ tịch Công đoàn Công ty là đại diện tập thể Người lao động và Tổng Giám đốc là đại diện cho Người sử dụng lao động thỏa thuận và ký kết. Thỏa ước đã được ký tháng 12/2013.

- **Điều kiện làm việc:** Công ty cam kết trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình trong quá trình làm việc.
- **Chế độ lương:** Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc các Chi nhánh, trưởng các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty, có trách nhiệm chi trả trực tiếp lương hàng tháng cho người lao động. Công ty chấp hành và thực hiện chế độ tiền lương đúng các quy định của pháp luật.
- **Chính sách đào tạo, tuyển dụng:**

- **Tuyển dụng:** Với mục tiêu thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh, Công ty chủ động tuyển lao động có chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động sản xuất của công ty nhằm tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển. Đối với các vị trí quan trọng, Công ty có chính sách ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút được người lao động có kinh nghiệm điều hành, tổ chức hoạt động kinh doanh.

Hàng năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone tiến hành tuyển dụng CBCNV số lượng rất lớn trên toàn hệ thống. Chính vì vậy, công tác tuyển dụng được quan tâm nhằm mục tiêu lựa chọn những con người ưu tú về năng lực và phẩm chất phục vụ cho Công ty.

- **Đào tạo:**

Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty luôn chú trọng đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết để phát triển năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Các khóa đào tạo gồm có: Đào tạo Cán bộ về kỹ năng quản lý, đào tạo nghiệp vụ giao tiếp, nghiệp vụ chuyên môn giải đáp, CSKH qua điện thoại, nghiệp vụ bán hàng qua điện thoại, v.v...

- 100% ĐTV được tham gia khóa đào tạo về kỹ năng giao tiếp và nghiệp vụ chuyên môn.
- 50 ĐTV được tham gia và cấp chứng chỉ khóa đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ bán hàng.
- 30 cán bộ chủ chốt, cán bộ nguồn được tham gia và cấp chứng chỉ khóa đào tạo về kỹ năng quản lý và dẫn dắt nhân viên.
- 3 cán bộ được đào tạo và cấp chứng chỉ CEO, CFO, CPO.
- 20 cán bộ được đào tạo và cấp chứng chỉ IMQ.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Cổ tức	Năm 2014	Năm 2015	Kế hoạch 2016
Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	12%	15%	15%

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

11.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đến 31/12/2015, nguồn vốn của công ty như sau:

- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng
- Vốn kinh doanh: 246.249.293.832 đồng

Việc sử dụng nguồn vốn: Công ty đã sử dụng vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư vào máy móc, thiết bị đảm bảo mang lại hiệu quả cho nguồn vốn đồng thời tuân thủ các quy định trong Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

11.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc (trạm BTS) 07 năm
- Máy móc, thiết bị 06-07 năm
- Phương tiện vận tải 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03-06 năm

11.1.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2014: 5.447.287 đồng/tháng/người; năm 2015 là 6.652.944 đồng/tháng/người.

11.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Cho tới thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ đến hạn.

11.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định.

11.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đơn vị tính: đồng

CÁC QUỸ	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	568.520.083	1.176.801.794	814.446.794
Quỹ đầu tư phát triển	4.762.622.451	29.362.622.451	29.362.622.451
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC quý I năm 2016 của MFS)

11.1.7. Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay của Công ty như sau:

Tính đến thời điểm 31/12/2015:

- Nợ vay ngắn hạn: 26.025.384.539 đồng
- Nợ vay dài hạn: 16.731.729.117 đồng

Tính đến thời điểm 31/03/2016:

- Nợ vay ngắn hạn: 17.628.545.426 đồng
- Nợ vay dài hạn: 16.731.729.117 đồng

11.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

a. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Phải thu của khách hàng	65.622.290.286	77.810.276.983	76.112.598.718
2	Trả trước cho người bán	62.460.000	5.584.400	1.270.722.029
3	Phải thu khác	16.595.883.793	16.575.722.599	53.486.997.467
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.465.518.664)	(4.648.367.358)	(4.648.367.358)
5	Phải thu dài hạn	1.810.572.274	1.757.922.969	2.091.719.784
	Tổng cộng	79.625.687.689	91.501.139.593	128.313.670.640

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC quý I năm 2016 của MFS)

b. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Nợ ngắn hạn	116.965.025.813	114.140.782.450	124.975.152.220
1	Phải trả người bán ngắn hạn	30.447.222.629	39.395.682.989	15.948.567.938
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.778.000	4.778.000	4.778.000

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	15.433.508.648	8.142.814.533	5.771.826.254
4	Phải trả người lao động	15.344.678.834	15.596.319.297	8.569.394.248
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	16.195.241.250	21.556.445.871	72.202.483.143
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.005.184.332	-	769.396.742
7	Phải trả ngắn hạn khác	2.681.639.038	2.242.555.427	3.265.713.675
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	33.284.252.999	26.025.384.539	17.628.545.426
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	568.520.083	1.176.801.794	814.446.794
11	Nợ dài hạn	42.657.817.649	16.782.729.117	16.782.729.117
1	Phải trả dài hạn khác	51.000.000	51.000.000	51.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.606.817.649	16.731.729.117	16.731.729.117
	Tổng cộng	159.622.843.462	130.923.511.567	141.757.881.337

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC quý I năm 2016 của MFS)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,25	1,39
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,25	1,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	61,10	53,17
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	157,08	113,52
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
(Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	26,61	NA
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1,44	1,62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,15	5,95
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	41,90	22,59
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	14,59	9,66
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,31	7,98
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	5.899	4.084

(Nguồn: Số liệu được tính toán dựa trên BCTC KT năm 2014 và 2015 của MFS)

12. Hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban kiểm soát, kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Quang Hải	Thành viên HĐQT
3	Tường Duy Phúc	Thành viên HĐQT
4	Giang Thu Hương	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Ngọc Linh	Thành viên HĐQT

➤ Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 001069004533 Ngày cấp: 07/09/2015
- Nơi cấp: TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Liên, Nam Đàn, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: P2004, Nhà 101 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 0903405917
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật lý – ĐH Tổng hợp quốc gia, Cử nhân Quản trị kinh doanh – ĐH Kinh tế quốc dân, Tiến sỹ kỹ thuật – Học viện Bưu chính viễn thông.
- Quá trình công tác:
 - Từ T10/1991 đến 04/07/1993: Công tác tại Phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp CT IN.
 - Từ 05/07/1993 đến 01/01/1997: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Khai thác Công ty VMS.
 - Từ 02/01/1997 đến 30/11/1998: Phó phòng Kỹ thuật - khai thác Công ty VMS.

- Từ 01/12/1998 đến 15/10/2007: Trưởng phòng Tin học - Tỉnh cước Công ty VMS.
 - Từ 16/10/2007 đến 05/10/2008: Trưởng phòng Tin học Công ty VMS
 - Từ 06/10/2008 đến 02/02/2015: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ GTGT - Công ty VMS.
 - Từ 03/02/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
 - Số cổ phần nắm giữ: 720.000 cổ phần
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 720.000 cổ phần.
 - *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
 - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

➤ Ông Vũ Quang Hải – Thành viên HĐQT kiêm TGD

- Họ và tên: VŨ QUANG HẢI
- Giới tính: Nam
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ngày tháng năm sinh: 19/02/1973
- Nơi sinh: Liên Châu - Thanh Oai - Hà Nội.
- CMND: 012896312
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hợp Đồng - Chương Mỹ - Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số 59, Nguyễn Văn Trỗi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân vật lý, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1995 - 15/12/2014: Trung tâm Thông tin di động khu vực I.
 - Từ năm 2015 - nay: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone.

- Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: 331.440 cổ phần.

*Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 31.440 cổ phần,
 - Đại diện sở hữu: 300.000 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:*

Vợ: Tống Thị Thanh Giang: 1.320 cổ phần.

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

➤ Ông Tường Duy Phúc – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: TUƯỜNG DUY PHÚC
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011589249 Ngày cấp: 08/01/2014 Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 05/06/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Khê, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 23 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật, Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến 2008: Công tác tại Trung tâm Thông tin Di động, Khu vực I MobiFone.
 - Từ năm 2008 đến tháng 02/2015: Công tác tại Trung tâm Thông tin Di động, Khu vực V MobiFone.
 - Từ tháng 03/2015 đến nay: Trưởng ban CSKH - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 302.040 cổ phần
- *Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 2.040 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 300.000 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

➤ **Bà Giang Thu Hương – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: GIANG THU HƯƠNG
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011778368 Ngày cấp: 06/06/2013
Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 14 X3 TT SHXD P.Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: 0904.127.988
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Tháng 09/1993 đến 09/1995: Chuyên viên Công ty Mefrimex.
 - Tháng 09/1995 đến nay: Chuyên viên, Phó phòng Kế hoạch - Bán hàng, Công ty Thông tin di động VMS.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch - Bán hàng Công ty Thông tin di động VMS.
- Số cổ phần nắm giữ: 301.560 cổ phần
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.560 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 300.000 cổ phần

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không

- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

➤ **Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LINH
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 001078000611
- Ngày tháng năm sinh: 18/10/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1002, chung cư 249A, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Số điện thoại: 0904.317.492
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Thạc sỹ QTKD Quốc tế.
- Quá trình công tác:
 - Từ 16/11/2004 đến 14/08/2007: Chuyên viên phòng KH-BH&Mar Công ty VMS
 - Từ 15/08/2007 đến 31/12/2008: Chuyên viên phòng GC-TT Công ty VMS
 - Từ 01/01/2009 đến 08/09/2009: Trưởng phòng KH-KD, Trung Tâm Dịch vụ GTGT – Công ty VMS.
 - Từ 09/09/2009 đến 06/04/2010: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ GTGT – Công ty VMS
 - Từ 07/04/2010 đến 26/02/2015: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ GTGT – Công ty VMS
 - Từ 27/02/2015 đến 16/03/2015: Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đa phương tiện và dịch vụ GTGT – Tổng Công ty Viễn thông MobiFone
 - Từ 17/03/2015 đến nay: Trưởng ban Dịch vụ Đa phương tiện và GTGT Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 300.360 cổ phần

- *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 360 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 300.000 cổ phần

*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

12.2. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Quang Hải	Tổng Giám đốc
2	Phan Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc

➤ Ông Vũ Quang Hải – Tổng Giám đốc (kiêm Thành viên HĐQT): phần trên.

➤ Ông Phan Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: PHAN TIẾN DŨNG
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011007758 Ngày cấp: 16/03/2007
Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1964
- Nơi sinh: Nghệ Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số 96, ngõ 127, phố Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0903.441.261
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Chế tạo máy.
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 10/1987 đến năm 1990: Cán bộ Viện Cơ học
 - Từ năm 1990 đến năm 1997: Kỹ thuật viên Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
 - Từ năm 1997 đến tháng 03/2008: Phó quản đốc phân xưởng Dự ứng lực thuộc Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự.
 - Từ tháng 03/2008 đến tháng 05/2008: Phụ trách phòng Vật tư thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.

- Từ tháng 05/2008 đến tháng 07/2008: Phụ trách phòng Dự án I (khu vực miền Bắc) thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.
 - Từ tháng 07/2008 đến tháng 11/2008: Phụ trách phòng Dự án I, II, III thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.
 - Từ tháng 11/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
 - Số cổ phần nắm giữ : 110.160 cổ phần
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 110.160 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
 - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

12.3. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đức Mạnh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Khắc Hùng	Thành viên Ban kiểm soát

➤ Ông Lê Đức Mạnh – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: LÊ ĐỨC MẠNH
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013013525 Ngày cấp: 02/01/2008
- Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 20/04/1976
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 4, ngõ 32, Nguyễn Khiết, Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Số điện thoại: 0904.855.699
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán, Thạc sỹ QTKD Quốc tế.
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2002 đến 2009: Công tác tại Công ty TNHH VIEBA
 - Từ năm 2009 đến nay: Công tác tại Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

➤ **Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: PHẠM THỊ THU HẰNG
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011976200 Ngày cấp: 29/03/2014
Nơi cấp: TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số 15/389 Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: 0913 208 000
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Thiên Việt.

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiên Việt
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

➤ **Ông Vũ Khắc Hùng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: VŨ KHẮC HÙNG
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011821305 Ngày cấp: 13/09/2010
Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: B43 – Trung Hòa – Nhân Chính – Thanh Xuân – Hà Nội
- Số điện thoại: 0913 204 455
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính, Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến 1998: Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
 - Từ năm 1998 đến 2002: Kế toán Công ty Dịch vụ Viễn thông
 - Từ năm 2002 đến 2010: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, VNPT
 - Từ năm 2010 đến 2012: Kế toán trưởng Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện.

- Từ tháng 03/2010 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó GE Công ty Tài chính TNHH MTV MobiFone.
- Số cổ phần nắm giữ: 268.800 cổ phần
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 268.800 cổ phần
- *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

12.4. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tú	Kế toán trưởng

- Họ và tên: NGUYỄN ANH TÚ
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011824090 Ngày cấp: 01/08/2009
Nơi cấp: CA HÀ NỘI
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1977
- Nơi sinh: Vinh Yên - Vinh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: P39 - TT D4 - Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại: 090.627.3356
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán – Tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1998 đến năm 2008: Kế toán Công ty Điện toán và Truyền số liệu
 - Từ năm 2008 đến năm 2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thanh toán Điện tử VNPT.

- Từ năm 2011 đến nay 2015: Kế toán Trung tâm dịch vụ Giá trị gia tăng - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
 - Từ năm 2015 đến tháng 1/2016: Kế toán trưởng Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển MobiFone - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
 - Từ tháng 1/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
 - * Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
 - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015 và 31/03/2016:

Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2015

Đơn vị: đồng

Stt	Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa vật kiến trúc	29.750.708.203	29.204.882.767	545.825.436
2	Máy móc thiết bị	174.100.346.561	93.612.027.998	80.488.318.563
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.124.796.364	781.612.541	343.183.823
4	Thiết bị văn phòng	5.167.856.499	4.872.285.233	295.571.266
Tổng cộng		210.143.707.627	128.470.808.539	81.672.899.088

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của MFS)

Tài sản cố định hữu hình tại 31/03/2016

Đơn vị: đồng

Stt	Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa vật kiến trúc	29.750.708.203	29.539.745.243	210.962.960
2	Máy móc thiết bị	174.100.346.561	100.403.304.242	73.697.042.319
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.124.796.364	828.479.057	296.317.307
4	Thiết bị văn phòng	5.167.856.499	4.912.546.217	255.310.282
Tổng cộng		210.143.707.627	135.684.074.759	74.459.632.868

(Nguồn: BCTC quý I năm 2016 của MFS)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong thời gian tới

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chi tiêu	Thực hiện năm 2015		Kế hoạch năm 2016	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2014	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	60.000.000	20,00%	66.000.000	10,00%
Doanh thu thuần	411.954.561	18,14%	592.303.000	43,78%
Lợi nhuận sau thuế	24.501.130	-30,78%	19.734.000	-19,46%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,95%	-41,41%	3,33%	-43,98%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	40,84%	-42,32%	31,32%	-23,29%
Cổ tức	15%	25%	15%	0%

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ Kỹ thuật Mobifone)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Trong năm 2016, định hướng của Công ty là sẽ tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ cốt lõi và truyền thống. Doanh thu, lợi nhuận của MFS trong năm tới được Công ty dự báo dựa trên các căn cứ sau:

- Doanh thu cho thuê cố định
- Hướng phát triển dịch vụ mới đúng theo thị trường và định hướng phát triển
- Nền tảng nguồn lực: nguồn lực cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, hệ thống quản trị tốt, đã được chuẩn bị sẵn.

- Có kinh nghiệm năng lực triển khai, có uy tín trên thị trường.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ vào kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính năm 2015, trong điều kiện tình hình kinh tế vĩ mô ổn định và có những dấu hiệu khả quan, chúng tôi cho rằng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone phải nỗ lực tối đa trong hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của tổ chức phát hành

Theo Nghị quyết ĐHDCD thường niên năm 2016 của Công ty ngày 08/04/2016, Công ty Cổ phần dịch vụ Kỹ thuật Mobifone cam kết sẽ đưa cổ phiếu vào giao dịch tại sàn giao dịch chứng khoán tập trung trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá cả cổ phiếu phát hành

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
3. Số lượng cổ phiếu phát hành: 600.000 cổ phiếu (Sáu trăm nghìn cổ phiếu).
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng).
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng).
4. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Phương pháp tính giá:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (GTSS):

$$GTSS = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí, quỹ khác}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 = 115.325.782.265/6.000.000 = 19.221 đồng/cp.

(Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015)

Sau khi đã xem xét tình hình tài chính của Công ty, cân đối nguồn phát hành và tạo

điều kiện thuận lợi cho cổ đông có thể thực hiện quyền cũng như khả năng thành công của đợt phát hành, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn mức giá phát hành bằng 10.000 đồng/cổ phần (khoảng 52% giá trị sổ sách Công ty).

- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng).

- Đối tượng chào bán của đợt phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1, nghĩa là cổ đông sở hữu 10 cổ phần cũ được quyền mua 01 cổ phần mới. Số cổ phiếu phát hành được làm tròn đến hàng đơn vị theo hướng làm tròn xuống. Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên.

- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và/hoặc không phát hành hết: Trong trường hợp phát sinh số cổ phiếu lẻ do qui định phân phối hoặc/và cổ đông hiện hữu không đăng ký hết số lượng cổ phần phát hành thêm thuộc quyền mua, DHDCTD ủy quyền cho HĐQT chủ động phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu được phân phối tiếp này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Đồng thời, Công ty cam kết thực hiện xử lý số cổ phiếu không chào bán hết theo đúng quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Thời gian dự kiến phát hành: Quý II và Quý III/2016.

6. Phương thức phân phối

Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu phát hành thêm). Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phần

a. Công bố báo chí

Trong thời hạn 07 ngày sau ngày nhận được giấy phép phát hành, tổ chức phát hành sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời, công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và thời gian, địa điểm thực hiện quyền

b. Đăng ký mua cổ phần

Các cổ đông hiện tại đăng ký thực hiện quyền hoặc chuyển nhượng quyền và nộp tiền

mua cổ phần tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch trong vòng tối thiểu 20 ngày theo quy định của pháp luật.

9. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành (dự kiến đợt phát hành thành công 100%)

Sau khi hoàn tất đợt chào bán, số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân của Công ty sẽ được tăng lên, ảnh hưởng đến EPS (thu nhập trên mỗi cổ phần) và Book value (giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần) của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015	24.501.130.165
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 (dự kiến) (đồng)	19.734.000.000
3	Nguồn vốn thuộc chủ sở hữu tại 31/12/2015 (đồng)	115.325.782.265
4	Nguồn vốn thuộc chủ sở hữu dự kiến tại 31/12/2016 (đồng)	127.859.782.300
5	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước thời điểm phát hành (cổ phiếu)	6.000.000
6	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	600.000
7	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành (cổ phiếu): $\{(5)+(6)\}$	6.600.000
8	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm 2016 (cổ phiếu) (*)	6.300.000
9	EPS trước phát hành (đồng/cp) $\{(1)/(5)\}$	4.084
10	EPS sau phát hành (đồng/cp): $\{(2)/(8)\}$	3.132
11	BV trước khi phát hành (đồng/cp): $\{(3)/(4)\}$	19.221
12	BV sau khi phát hành (dự kiến tại 31/12/2016) (đồng/cp): $\{(4)/(8)\}$	20.295

Ghi chú:

(*): Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền trong năm 2016 được tính như sau:

+ Tính đến trước 30/06/2016, dự kiến số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty là 6.000.000 cổ phiếu.

+ Sau thời điểm 30/06/2016, dự kiến số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty là 6.600.000 cổ phiếu.

Do đó, bình quân số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2016 là:

$$(6.000.000 + 6.600.000)/2 = 6.300.000 \text{ cổ phiếu.}$$

- EPS của Công ty sau phát hành dự kiến giảm so với trước phát hành (từ 4.084 đồng/cổ phần xuống 3.132 đồng/cổ phần).
- BV của Công ty sau phát hành dự kiến tăng so với trước phát hành (từ 19.221 lên 20.295 đồng/cổ phần).

10. Xác định tỷ lệ thành công của đợt chào bán

Do đợt chào bán cổ phiếu là chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, nên Công ty dự kiến đợt chào bán sẽ đạt tỷ lệ thành công 100% và thu được số tiền như dự kiến: **6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)**. Tuy nhiên, trong trường hợp do một số nguyên nhân khách quan dẫn đến đợt chào bán không đạt tỷ lệ thành công, và số tiền thu về không đạt được như dự kiến, Công ty sẽ bổ sung nguồn tài trợ cho dự án thông qua các hình thức khác như vay tín dụng ngân hàng.

11. Lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch UpCom:

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, toàn bộ số cổ phiếu phát hành sẽ được lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (đăng ký giao dịch UpCom) trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015.

Trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phiếu của Công ty, Công ty sẽ thực hiện báo cáo với cơ quan quản lý có thẩm quyền theo qui định.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

14. Các loại thuế có liên quan

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các hoạt động thương mại và sản xuất của Công ty hiện nay là 22%.

Thuế giá trị gia tăng là 10%.

Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của Nhà nước.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kỹ Thuật MobiFone
- Số tài khoản: 0451001895163
- Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Thành Công.
- Địa chỉ ngân hàng: 30-32 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

Tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho các dự án trọng tâm giai đoạn 2016-2017 (dự án cho thuê thiết bị truyền dẫn viba năm 2016, dự án cho thuê Trung tâm dữ liệu Data Center...). Chi tiết như sau:

STT	Mục đích	Giá trị (nghìn đồng)	Thời điểm thực hiện
1	Khảo sát, kiểm tra đo kiểm thiết bị truyền dẫn viba	1.840.000	Quý III/2016
2	Kiểm nghiệm, giám sát, nghiệm thu thiết bị truyền dẫn viba	2.990.400	Quý IV/2016
3	Thiết bị thay thế, CCDC, trang thiết bị phục vụ hoạt động quản lý điều hành các thiết bị truyền dẫn viba	1.169.600	Quý III/2016 và quý IV/2016
Tổng cộng		6.000.000	

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3928 8080

Fax: (04) 3928 9888

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

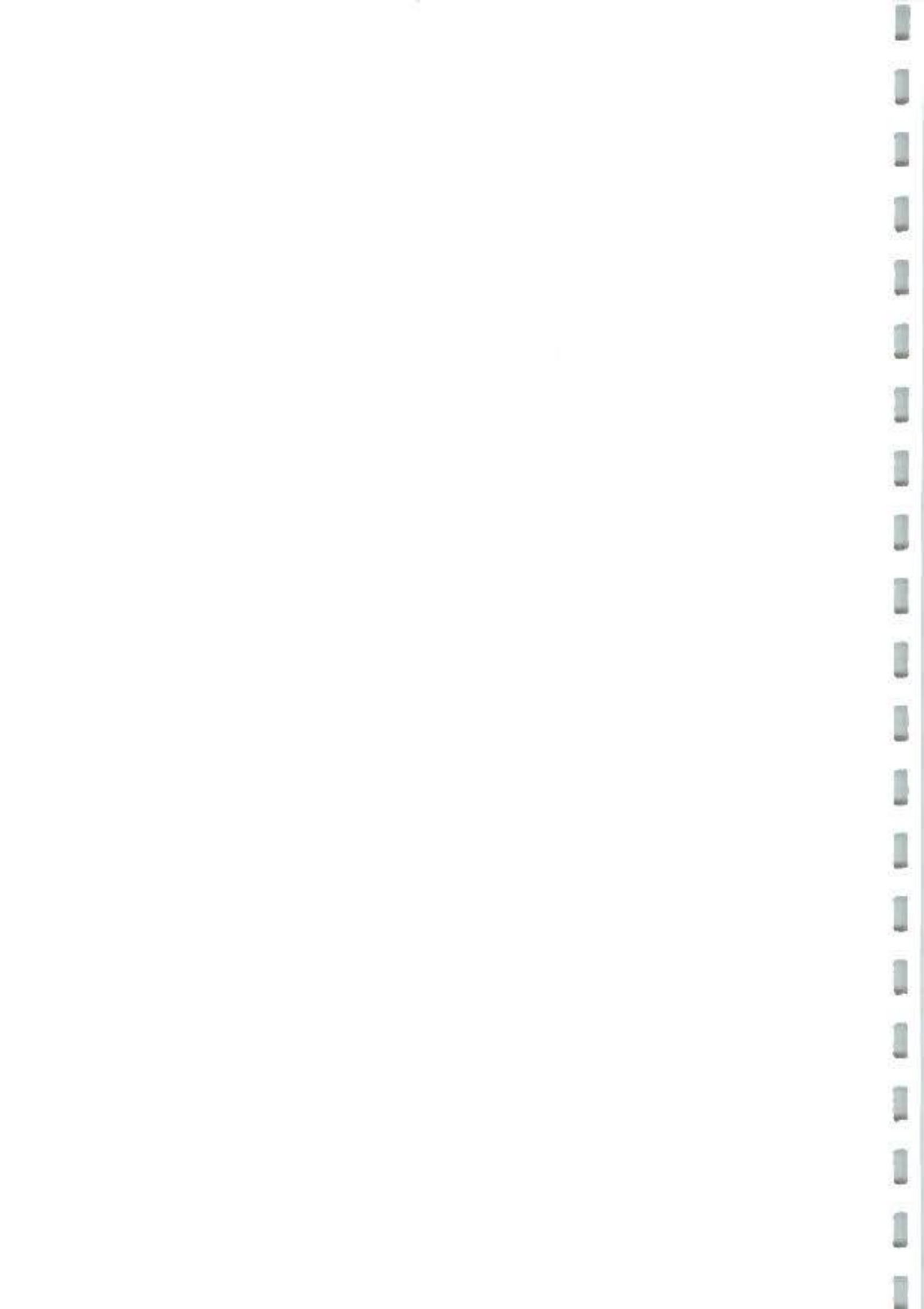
Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 3568

Fax: (04) 6288 5678

IX. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.
- Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 năm 2015.
- Phụ lục IV:** Các giấy tờ pháp lý liên quan.



Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MẠNH HÙNG



VŨ QUANG HẢI

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN ANH TÚ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NHŨ ĐÌNH HÒA

